

4
5
TÊN VÀ SỐ QUÂN

QUY TRÌNH

BẢN TẠO

ÁI PHƯƠNG

Mui

QUY TRÌNH BỐ CỤC. (La composition)

Bố cục quyết định hình thức thể hiện của một bức tranh và hình thức đó người ta có thể hiểu nó hoặc sự sáng tạo theo tưởng phách nào -

1 - Ý nghĩa.

a - Bố cục là bố trí các hình thể và yếu tố khác nhau sao cho cân đối, là quy định thứ bậc quan trọng để tạo nên một ấn tượng nhất định cho người xem. Bất kỳ bố cục nào cũng gồm nhiều yếu tố linh hoạt, và khác biệt (nhất là hai yếu tố) có thể xê dịch vị trí của những yếu tố này cho đến khi đạt hiệu quả ửả nhìn nhất.

Nghệ thuật bố cục và khuôn hình của ĐỨC do nhà xuất bản FLEURUS ấn hành năm - - -

b - Bố cục là một phương pháp tìm tòi để xác định một hình thức biểu đạt nào đó thích hợp ý đồ của tác giả cho nội dung một bức tranh. Nó cũng là quá trình làm việc, nghiên cứu, sáng tạo.

c - Bố cục là hiệu quả (effet) của một bức tranh. Có những bức tranh: hình, màu, đường nét đầy đủ chính chu đâu ra đấy, nhưng hiệu quả không toát lên ý đồ chính mà tác giả định trình bày thì không gọi là có bố cục. Như vậy có cái mà không thành có hợp mà không thành.

đ - Ý nghĩa cơ bản của bố cục là hình khái quát của một bức tranh (chiến lược) để đi vào diễn tả và xác định hình thức biểu đạt (chiến thuật) hình hiệu nhất cho việc xây dựng hình tượng - xây dựng nội dung tranh; đó cũng là những hình cụ thể trong tranh. Bố cục là một phương pháp làm việc mang tính chất chiến lược, trước khi đi vào diễn tả hoàn chỉnh cho một bức tranh.

e - Như vậy trong thực hành có hai vấn đề mà một nghệ sĩ đặt ra: cảm xúc (sentir) và thể hiện (Rendu). Cảm xúc phải chân thật trong thực tế cuộc sống xã hội, khi có cảm xúc tốt thì người họa sĩ tìm đủ mọi giải pháp tối ưu để thực hiện bằng được cảm xúc đó (trong nghiệp).

Hội họa là nghệ thuật thị giác, một bức tranh có hình khái quát đẹp, hấp dẫn người xem cả về tình cảm lẫn lý trí, phần quan trọng bậc nhất cũng là hiệu quả (cảm xúc của tác giả) của tranh.

Bố cục là phương pháp rèn luyện bằng nhận thức và trong thực hành của họa sĩ tổng hòa các yếu tố tạo hình: đường nét, hình thể, đậm nhạt, màu sắc, chất cảm v.v. - - - tìm ra một giải pháp tối ưu cho một bức tranh.

Ghi chép tài liệu hoặc vẽ nghiên cứu hình, tìm hình để rèn luyện bố cục.

① "Bien sentir et bien rendre" "Cảm xúc tốt diễn tả tốt"
(Một nhà văn lớn)

2 - Nội dung và hình thức

Bộ cục luôn mang dấu vết của thời đại, từ khi có loài người cũng vận vật trên trái đất, mỗi lĩnh vực tất yếu phải trải qua quá trình ^{trật tự lịch sử xã hội} và đấu tranh để ^{trật tự lịch sử xã hội} trở thành quy luật bất di bất dịch (immuable).

a - Những quy luật của bộ cục chúng tùy thuộc linh tính và thủ chất của từng nghệ sĩ. Có những tác phẩm sáng tác sau thời kỳ ấn tượng đều có ảnh hưởng và tuân thủ theo nhiều các quy luật bộ cục của thời kỳ này như những nhịp điệu, những quy phạm = không giống nhau, không bằng nhau và những điều sơ đẳng khác - cũng với những sự phân bố các thành tố trong hệ thống tổ chức sắp xếp trong bộ cục = những mảng, những hình, những đường nét, những màu sắc, những đốm, các độ đậm nhạt cốt làm sao cho thuận mắt phù hợp với cảm xúc của nghệ sĩ.

b - Trong thiên nhiên chúng ta thấy những nhịp điệu uyển nguyên^① của các hình dáng đường nét = xoắn ốc của những con ốc ở ruộng, ở đồng, ở biển. Đường xoắn của những cơn lốc, cơn trốt, vòng nước xoắn ở sông, những cuộn khói, sự quay cuồng của cuộc đời hạc hoa vân vân... Ba mươi nước đầy (mức đầy), mười nước kém, mức cạn thì đầy nước, đầy thì cạn, nước tồn tại sâu trong tiềm thức con người, thời gian di truyền phát sóng của con người. Con người cảm nhận theo bản năng tự nhiên những nhịp điệu hình thể (Rythmes morphologiques). Và những thứ đi từ biểu lộ ra ở những hình vẽ trong bộ cục.

c - Giới tự nhiên, luôn luôn phô bày trước mắt chúng ta đầy đầy những cặp đôi lập: ngang dọc, cao thấp, nhỏ to, dài ngắn, đen trắng, xanh đỏ, thô mịn, cong lên úp xuống, mạnh yếu, trong đục, tổng mờ, dài tròn, tròn dài, khúc lồi, uốn ra khép lại, nặng nhẹ, cứng nhu, tĩnh động, những sự đối lập cũng là động lực điều khiển sự sống của trái đất cũng như sự vận hành của vũ trụ mà các triết gia phương đông gọi là âm dương. Nó vừa đối lập vừa chuyển hóa sang nhau để rồi lại hoàn nguyên. Thuận rồi nghịch, rồi lại về với cõi nguồn, biến hóa khôn cùng. Cái mâu thuẫn trong cái thống nhất.

① Nguyên gốc (cũ)

« Tất cả cái đẹp đều do những sự phân bố các bộ phận không bằng nhau và không đều nhau, như giữa cái nhỏ và cái to cũng đem lại cái lớn lao cho các tổng thể. Pour qu'on tout partage en partie inégales paraisse beau, il doit y avoir entre la petite partie et la grande et le tout »

Những danh họa làm ra những luật lệ chung, như Lucas Pacioli cũng Brunelleschi, Raphaël, le Titien, Tintoret, Poussin, Grecco. Những tranh vẽ của các bậc thầy rất hữu ích cho các học trò của mình giúp họ tiếp tục tìm tòi xây dựng những cấu trúc mới tinh vi hơn, đầy sinh khí hơn.

Những nghệ sĩ tân tiến sau này chú trọng khai thác khía cạnh "bản năng" tự nhiên, thiên về các luật lệ của nhịp điệu: như nhịp điệu đường thẳng, những đường cong (Rythme des lignes droites, des lignes courbes). Tỷ dụ như Cézanne, trong tranh vẽ " Những lâu đài đen " (Le chateau noir) biểu lộ dưới sự diễn tả chất (matière picturale) : hội họa đường nét và những sự chuyển hóa của các nhánh cây, đất nứt nẻ, những mái nhà, đường nét bóng tối và ánh sáng, tất cả nói lên sự hòa hợp của tác phẩm.

Van Gogh, ông tạo sự bất ngờ về ảnh hưởng của các vị tinh tú với van vật như ở bức tranh " Đêm đầy sao (Nuit étoilée) nổi tiếng về thiên hướng mang lại công đường (ré-seau curviligne), những cơn bão những búp (écheveau) những cuộn của nét vẽ nhuộm màu sắc tiết tấu ông ảnh hưởng cũng với những nhịp điệu nhảy nhót phấp phồng hếch như tất cả những vẽ 870.

Nhà điêu khắc Diêm-phùng-Thị đã tìm ra bảy motifs của kiểu chữ cổ-tử (chữ Trung quốc cổ) lắp ráp lại theo ý của họa sĩ đã có nhiều hiệu quả rất lớn ở các bậc vực nổi tiếng của bà trên đất Pháp.

Ông Nguyễn tử Nghiêm vẽ ông Nguyễn gia Tú là hai bậc thầy hội họa Việt-Nam đã khéo léo giải quyết giữa con người và không gian, giữa con người với cảnh vật xung quanh không còn những khoảng cách dư thừa hai hình thể, bằng cách tạo formes của hình thể sự vật hoặc đưa các sự vật gần lại để tạo sự thay đổi những trình thể và khoảng trống phóng phú hơn là tự nhiên. Làm cho người xem tranh có cảm giác về hình có sự năng động rõ rệt và giữa không gian và hình thể có mối quan hệ khăng khít nhau.

d. Thiên tài, địa lợi; nhân hòa là sự quan hệ giữa con người với vạn vật trong vũ trụ, cũng là cái tốt đẹp nhất trong mọi thành công của con người. Nếu có ai đó làm hại lại với quy luật tam tài này chỉ đem lại tai họa nhiều hơn cái lợi. Người nghệ sĩ thấy đó là tình trạng hình tam giác, khối kim tự tháp, kiềng ba chân, thì chân và vững chắc hơn ba gờ hết.

e. Tính cách người là nội dung lẫn hình thức là cốt lõi cho mọi bề cục. Cũng với bề dày của sự sinh tồn nhân loại, cái cảm thức "người" - con người đã tự khẳng định mình là một sinh vật siêu đẳng, có khả năng phân định trên, dưới, trong ngoài, bốn phương tám hướng, trên là trời, dưới là đất như Phật Thích Ca "Thượng thiên hạ địa duy ngã độc tôn" một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất trong bức tượng "cửu long". Một sinh vật biết định vị cái siêu hạn để lấy đó nhận biết cái vô hạn, ngang bằng số thẳng. Hành tinh này gần trái đất nhất đều có ảnh hưởng đến loài người và vạn vật. Nước phương bắc, biển phương Nam, ngựa lên trông trời, cúi xuống nhìn đất, biết phải biết trái, biết tự hào, biết xấu hổ, đầu là thiên đầu là ác. Đạo làm người, cái đạo đức, cái trật tự xã hội công bằng, cái nghĩa nước tinh nhà, hiếu đễ với ông bà cha mẹ, lễ nghĩa với bạn bè, tôn sùng trọng đạo, cái tín với nhân với xã hội cái nhân bản - nhân văn. Đó là tính cách cơ bản của đời người làm nền móng cho các tế chức xã hội, quốc gia và thế giới.

Nếu trong bất cứ một bề cục nào không có cái "tính người" "nhịp điệu", "tam tài" đó sẽ trở về với cái "hoang dã" chưa thấu đáo hết mọi quy luật của cuộc sống.

3 - Kế thừa xưa.

Người nghệ sĩ dành tất cả thời gian - toàn tâm toàn ý cho tác phẩm của mình để đem lại dự tính hết sức chính xác. Xưa kia, những nhà kiến trúc có Ai-cập, Hy Lạp đã khám phá ra những tỷ lệ xây cất các ngôi đền thật toàn mỹ, ngày nay gọi là "con số vàng" (nombre d'or), Léonard de Vinci có những

sự tính toán mẫu mực "tuyệt mệnh danh" "Tỷ lệ thân" (la division proportion), cũng như Vitruve tuyệt công nhân là một kiến trúc sư của thời đại.

Ông Nguyễn gia Trí ông Tô Ngọc Vân, ông Nguyễn tú Nghiễm cũng các bậc thầy khố của Việt Nam tuổi đèo tào trong trường Mỹ thuật Đông Dương, 1925-1945 đã vì nhân sinh hưng sinh bản thân mình, kết hợp giữa nhíp sống con người và tinh hoa thẩm mỹ, biết vận dụng những quy luật bố cục hiện đại từ phương Tây, kết hợp tâm linh mang huyết vị dân tộc sâu sắc sản sinh ra những bức đồ "đạo thiên" nhất là ba ông Nguyễn gia Trí, Tô Ngọc Vân và Nguyễn tú Nghiễm. Riêng hai ông Trí và Nghiễm là nét lớn cả.

Trên đây, tôi đã trình bày một số việc đồ trong năm ngàn bức vẽ đã có do các thiên tài sáng lập, đây tài năng, trí tuệ nào sáng tạo theo bản năng tự nhiên. Nguồn cảm hứng sáng tác cũng là một thành tố quan trọng để lập các bức đồ, riêng của từng nghệ sĩ như ông Nguyễn tú Nghiễm lấy nguồn cảm hứng từ văn hóa dân tộc, ông Tô Ngọc Vân lấy nguồn cảm hứng từ thực tế hiện hữu kết hợp qui luật tạo hình hiện đại phương Tây. Vân vân và vân vân.

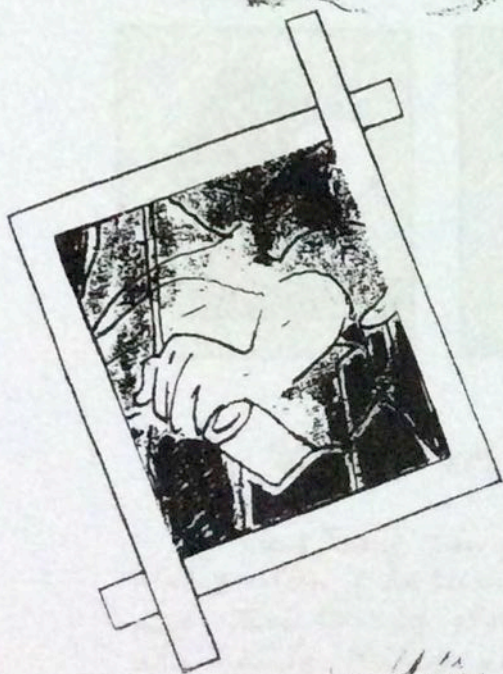
A - Tóm lại bất cứ một bố cục nào đó, cho dù đồ họa, hiện thực hay trang trí đều trước tiên nên căn cứ trên những hình kỷ hà học mà phân phối, bố trí cho hợp lý cũng với sự liên quan thật chặt chẽ các hình, đường nét cũng với sự xúc cảm - sự đối lập các đường nét - các diện các lớp cho hòa hợp nhau (-- les relations des formes, la composition basée sur les formes géométriques, les rectangles et ses subdivisions, les relations entre les lignes et nos émotions, le contraste des lignes et des surfaces, ce qu'est l'harmonie.)

B - Sự phân bố và sự sắp xếp trong một bức tranh cần phải đơn giản hóa (simplification), sự tổ chức lại (la réorganisation), sự biến đổi (l'altération) và sự phát minh (l'invention). Đó là bốn nguyên tắc cơ bản khi thực hành một bố cục khi đã có tư liệu sẵn trong tay. Và sau khi có phác thảo ta cũng cần có bài nội dung để kiểm tra lại hiệu quả của bố cục:

Lần sao khi ta thoát nhình vào một bức tranh cho ta cảm giác có sự thăng bằng (équilibre), không bị cảm giác dao động (balance) và sự cử động nhíp nhàng (mouvement) của hình dáng.

① calme - contemplation muette = thiên định
② thực tế suy lý

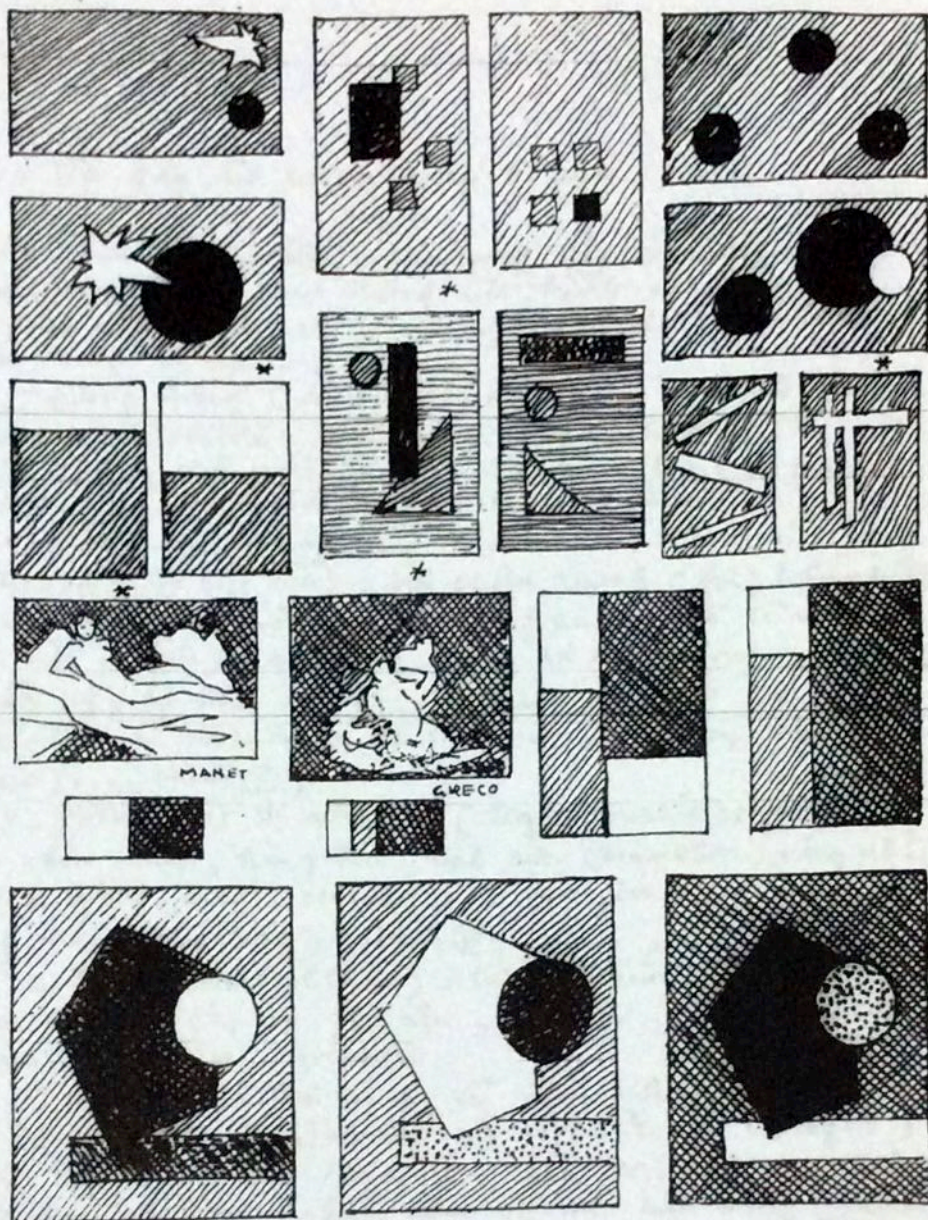
C- Văn tế học tập bố cục câu phát huy những
tiên tạng trong những phát kiến của các nghệ sĩ
có tiền. Tuy nhiên chúng ta muốn học tập được
phải biết phân tích cái hay và rút ra những
qui luật và chỉ từ quy luật chúng ta mới
không bị lệ thuộc, sao chép, bắt chước một
cách máy móc, chủ động hoàn toàn trong
khai thác kinh nghiệm của người xưa. Tỷ dụ
như Matisse đã khai thác bố cục theo đường
chéo góc từ chạm nổi của thợ Lạp - Bà Đếm
phúng thi đã nghiên cứu các lỗ chui cổ tử
(chủ Hán cổ) làm ra bảy motif, từ đó bà
đã sáng tác ra nhiều tượng có giá trị. Và từ
những bức tượng bị gãy đầu mất tay bởi những
cuộc chiến xảy ra bởi thời gian và con người tàn
phá. Người nghệ sĩ luôn luôn sử dụng vật tư thế
chủ động nêu có phát kiến tưởng kế tiếp kế tạo ra
bố cục Torse rất đẹp - Mất đầu mất tay thì
sẽ chú ý sẽ chuyển vào phần ngực và bụng
của cổ ghế. Như vậy nghệ sĩ đã nhìn bằng
đôi mắt thẩm mỹ phân tích và khai thác cái
ngẫu nhiên để trở thành quy luật kỹ thuật bố
cục TORSE của văn cổ nghệ thuật thế giới.



1 - Lấy khung.

Tài liệu đã ghi chép chúng ta có thể dùng một khung bằng gỗ, sắt, nhôm hoặc L (như trên) theo tài liệu theo cách này lấy cách như tài có những bộ các như sau dùng cho việc họa hay đồ họa (trang trí cách hóa, tạp chí v.v.v.).

Dịch theo TB B K H T H tác giả Jean Arstein



2. Sự phân bố!

Trong tranh trên, nêu ra những bố đồ phân chia những chấm (dotaches) và những diện tích (surfaces) mà thích tìm sự phân bố tối ưu (une bonne répartition) chỉ những đường nét và những chấm sao cho thuận mắt (satisfait le mieux l'œil), trong sự tổng nhau.

Kế tiếp, hai bức đồ của tranh Manet và Greco với sự phân bố đồ tâm cốt (valours). và những hình tiếp theo là bước khởi đầu của sự phân chia các diện, lớp và sắc đồ (tons).

3 - Sự gây ấn tượng trong bố cục

(trang 10)
Những hình ảnh trang trọng có tác dụng gây ấn tượng mạnh (impression) hơn cả sự tương nét, hình và sự phân bố trên mặt tranh có tác dụng làm cho thích thú đặc trong bố cục:

9 - Đường thẳng (droite) gây cảm giác ổn định (impression de stabilité), tình vững vàng (hình ①)

5 - Sự kéo thành thẳng dài liên tục (prise) : gây cảm giác tình dục, mãnh liệt (violence) (hình ②)

11 - Đường dọc thẳng đứng (verticale) : tình ước vọng (aspiration - sự đi vào) > sự chân thành (foi) (hình ③)

12 - Hình cầu vòng, cầu vòng cung, cầu to vò hay vòm trời (voute) : sự trọng đại, sự cao thượng, cao sang quyền uy, sự vinh quang, sự thịnh vượng của con người (grandeur et décadence de l'homme), sự quý phái (noblesse). (hình ④)

13 - Đường nét bị phá vỡ (ligne brisée) : gây cảm giác nhón nhấp, hăng hái, tích cực (animation), năng nổ? (hình ⑤)

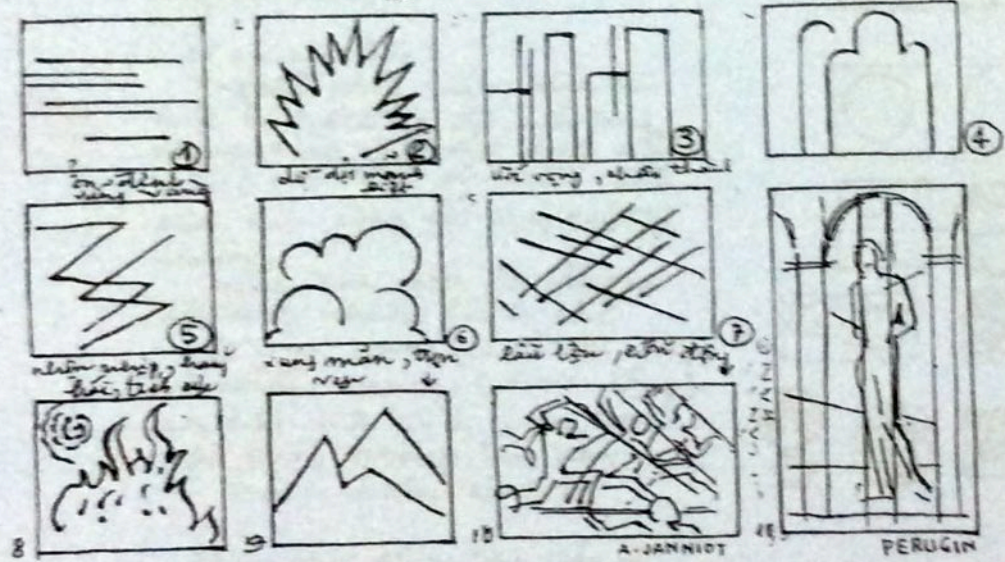
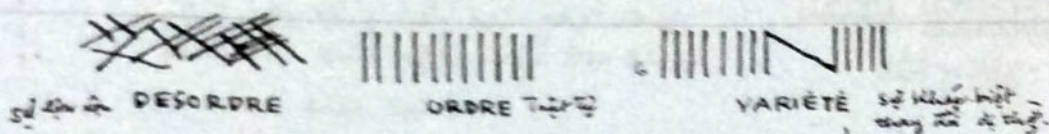
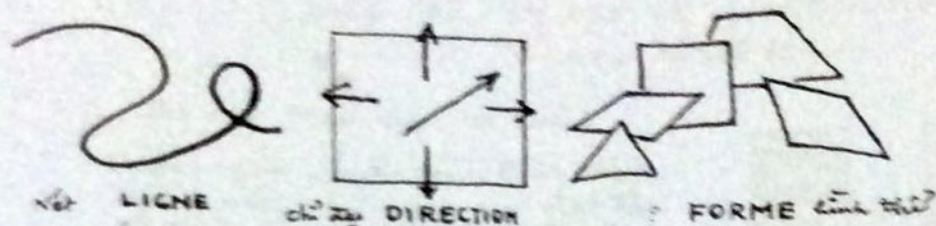
14 - Đường cong (courbe) : có cảm giác trọn vẹn và sự sung mãn (plénitude) - hình ⑥ -

15 - Đường xiên (oblique) : tất cả những cảm giác (tous sens) gây sự lộn xộn, lẫn lộn, hỗn độn (confusion) vân vân. Hình ⑦

18-19 Còn lại là hai ví dụ về điều khác : một là của họa sĩ Janniot và một của Le Pérugin, nhóm tưởng " Mộ của Medicis " của Michel Ange tức mình họa cho sự nghiên cứu về sự cân bằng (équilibre)

xem trang sau →

Nguyên Lý cơ bản (Các nguyên lý cơ bản và ý nghĩa khái quát)



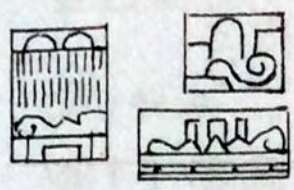
① xoay tròn

(Theo lý luận bách khoa toàn thư của Jean Arstein.)

(Lược đồ bố cục và ý nghĩa khái quát)
 Từ 1950 trở lại đây ---

1- Bộ cục mẫu mực cổ điển:

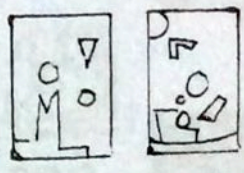
Không gian, màu sắc, hình thể
 tương nét vân - vân --- đạt đến
 độ toàn diện. Nghĩa là một sự
 phối hợp tổng lực các khả năng
 diện tích của ngôn ngữ tạo hình.



Bộ cục

2- Bộ cục hiện đại:

Chú trọng thiên về từng mặt trời,
 bỏ lại các mặt khác - Bóc trần
 các khái quát mà đi đi cái cụ
 thể. Thiên lệch cái cơ chủ định
 cho bộ cục để nói rõ nội dung
 tranh nên là sự dàn đều mọi yếu
 tố Thẩm mỹ. Dùng đường viền
 của yếu tố chơi sòng nêu bật nội
 dung bức tranh.

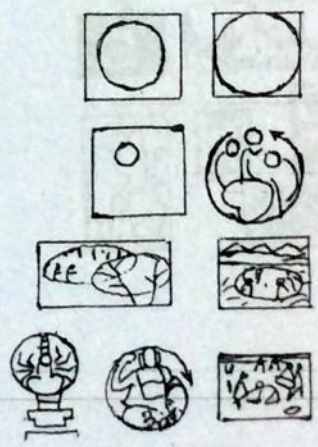


Bộ cục các
 chi tiết phụ lên trong
 nền của mặt tranh.

3- Bộ cục hình tròn:

Ý nghĩa khái quát: Hình tròn
 hoặc hình ellipse đặt nằm trong
 khung hình chữ nhật hoặc hình
 vuông, nơi lên sự hài hòa
 của cuộc sống với quy luật tự
 nhiên.

Hình tròn nếu là ellipse
 đặt trong khuôn hình chữ
 nhật, nó mang yếu tố vận động
 về chiều ngang (linh động)
 quy luật biến thiên, quy luật
 tuần hoàn không tuần hoàn.
 Tròn: nhân sinh.



4- Bộ cục theo hình tam giác và
 hình thang.

Ý nghĩa tượng trưng = vững chắc
 tin tưởng, khỏe khoắn.

Thiên, địa, nhân là quy luật
 tam tài, quán trọng trong cuộc sống
 nhân sinh, Quy luật hai hoa giữa
 vũ trụ, trái đất và con người.

Ở Ai cập - Kim tự tháp
 - quy luật xếp xác
 - quy luật xây dựng
 về khoa học
 - Sự nhận thức về các



nguyên lý khoa học tự nhiên lúc bấy giờ = vật lý, hóa học, sức bền v.v.---

5- Bộ cục theo hình vuông hay hình chữ nhật.

ý nghĩa khái quát:

Ngang bằng, sô thẳng, bốn phương tám hướng, cân xứng nghiêm chỉnh, tính là căn bản, có tính cách đời người, có trên có dưới, phải trái, vuông vức, đều đặn, thái người với hình tròn là tuân hoàn, vô đoan, không phân biệt rạch ròi trên dưới phải trái.

Hình vuông chứa đựng bên trong là hình tròn nói lên tính chất thời điểm của thời gian. Nếu vòng tròn mang tính vận động của tuần hoàn của vũ trụ, của tự nhiên thì hình vuông mang tính xác định của con người trong cái hữu hạn tương đối của không gian và thời gian. Vì vậy phương đông lấy tròn làm thiên lấy vuông là địa.

Bộ cục tiếp khúc hình vuông mang ý nghĩa: tính chất tổ chức con người có nền nếp tôn tự, trật tự. Đề cao tính tổ chức xã hội của con người, tính sáng tạo riêng biệt của con người, tính nhân văn: tổ chức xã hội, gia đình trong tổ chức lao động sản xuất.

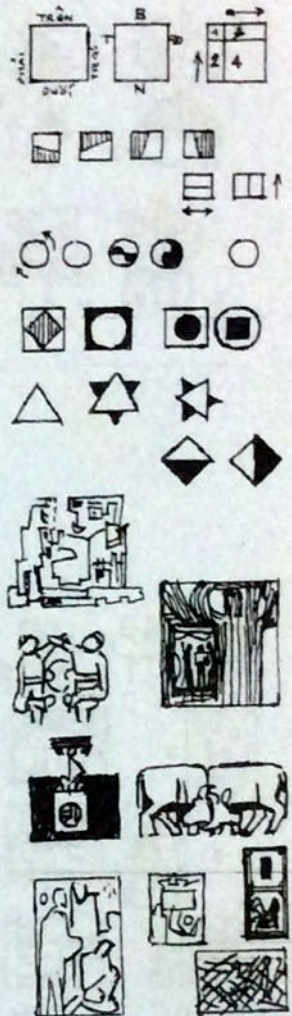
6- Bộ cục theo nhịp điệu.

Nhịp điệu là theo thuộc tính của con người trực cảm với tự nhiên trong cuộc sống.

ý nghĩa khái quát:

Sử tuân hoàn, tự nhiên: sóng biển, tuần trăng, ngày đêm, nhịp tim, ngọn lửa sập rờn trước gió, tiếng vọng kéo kết, thói quen vận động của con người, tiếng vợ ngửa, tiếng thổi lửa v.v.---

Nhịp điệu không chỉ là những cái có chu kỳ mà mang cả điều ẩn



Liên tưởng ① và hệ cảm nhận hài hòa giữa hai yếu tố đối lập nhập vào nhịp điệu = To nhỏ, dài ngắn, cường như, tĩnh động v.v. vân.

Hình thức diễn biến có nhịp điệu. Nói cái động có chu kỳ, nhắc đi nhắc lại theo một quy luật nào đó được tác giả xác định. Nhịp điệu là nội dung của cuộc sống được tồn tại sâu trong tiềm thức, thói quen di truyền và được xếp đặt theo cái so ước, cái thêm khác của con người.

Trong điều khắc lấy nhịp điệu làm đề tài sáng tác - Nhạc tính

1, 4, 5. Nhịp điệu: cứng, khỏe, vuông vức.
2 - sắc nhọn gai góc ngang ngạnh của khối chóp.

3 - Mềm mại kỳ ảo, bay bướm của nhịp cong.

7. Bộ cục theo nguyên lý lưỡng đới lập các yếu tố tạo hình.

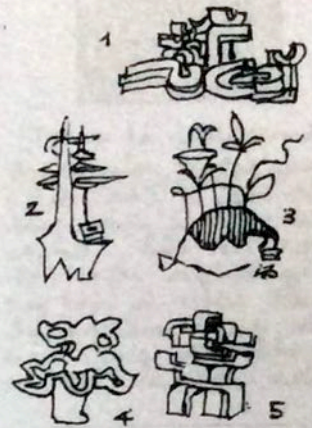
Động lực điều khiển sự sống của trái đất cũng như mọi vận hành của vũ trụ là những cặp đối lập, mà các nhà triết học phương đông gọi là âm dương. Nó vừa đối lập vừa là sự chuyển hóa sang nhau để rồi lại hoàn nguyên. Như vậy các cặp đối lập vốn là một mà biến ra hai đối lập nhau.

Những cơ lực lại hài hòa, lúc chống phá nhau, lúc thuận nhau và cơ lực lại trở về cội nguồn là một gốc. Do vậy mà con người trong cảm thức cũng thấy cái đối lập trong các thống nhất cái, nhà tạo hình đã xử dụng các cặp đối lập như:

Ngang dọc, động tĩnh, cao thấp, to nhỏ, dài ngắn, đen trắng, xanh đỏ, thô mịn, cong lồi, úp xuống, mạnh yếu, trong đục, sáng tối, dài tiori, tròn lồi, khúc lồi, viền ra khép lại.

1: Ngang dọc, 2: ngựa úp, 3: Bay về phía Tây, bay về phía Đông quạt phết từ gốc, 4: Người khều trên khối vuông, người như nhân trên khối tròn to khỏe và như nhân, 5: cửa con - tư duy và tính toán, khỏe yếu, tĩnh và động, mạnh và chi tiết.

① Liên tưởng: Hiện tượng tâm lý khiến người ta, khi nghĩ một sự việc nào đó lại nghĩ đến nhiều sự việc khác có liên quan: liên tưởng gần nhau, liên tưởng giống nhau, liên tưởng trực ngược nhau.



6: đôi lập về thế nghiêng của đầu và chân. Tóc và quần của nhân vật làm chuyển hướng của tranh về bố cục. Yêu tố đôi lập tạo trong nhịp điệu tuần hoàn, nhịp điệu có chủ đích. - 7: Núi là tĩnh, vàng trắng là cái động có chủ đích. - 8: Yêu tố đôi lập giữa hình thể thân bò và đường nét của hàng bò.

9: Đầu ngựa hướng động, đuôi ngựa phát về hướng tây. Đôi lập về hướng cong, thân với chân thì mang và nét.



Tranh La rédition de Bréda của Vélasquez (Hà Lan) : Bên trong bên ngoài - Bên nghiêm chỉnh, bên rời rạc lộn xộn nghiêng ngã, suy tàn và vỡ vụn. Sự nghiêm trang và bao dung đôi lập với sự đổ vỡ tàn phá.

B - Bố cục theo hướng tâm lực và ánh sáng. Clair obscur.

Ý nghĩa: có thiên hướng về sự đề cao cái cao cả, cái đẹp của ánh sáng và sự diễn tả cực kỳ các siêu về ánh sáng của thời kỳ mà nghệ thuật vẽ tranh sơn dầu đạt đến đỉnh cao. Ánh sáng từ thiết rõ đến thật mà về ngược lại. Mọi yếu tố thẩm mỹ đều dưới tác giả tiêu chuẩn bằng ánh sáng, và bóng tối. Sự cân bằng ánh sáng và bóng tối đến mức thật hơn, cái thật mà chúng ta cảm thấy ở tự nhiên trong cuộc sống thông qua thị giác gây ấn tượng lạ, rất chuẩn trong cái đôi lập sáng và tối. - George de la Tour, Rembrandt (Hà Lan), tranh Trung quốc, tranh từ binh Việt Nam, tranh Nhật Bản (mộc bản)



De la Tour



Rembrandt.

1. a. Bố cục theo một góc mở.

2/ Biểu đạt sự nhất khai mặt - liệt về một sự tham muốn, ước mơ nào đó. Góc mở về một đề tài nào đó, nó không từ sự kiện nó sáng sự kiện kia mà không cần có 'logique' ① cốt lõi của liên kết thực tiễn nhưng có một sự liên kết về tâm thức sâu của một góc mở. Những hình ảnh không theo quy luật vật lý. Nó được nối liền nhau bằng những

① Luận lý học, hợp lý: la logique des faits.

mãng nhoe như trong mở không có chi tiết. Thiếu cái logique trong sự nhận thức tạo. - Như các bức của Chagall.

b/ Giác mở của trí tưởng tượng, vẽ theo trí tưởng tượng chủ quan của tác giả, vẽ với trí tưởng tượng ngây thơ (naïf) mộc mạc như nhiều người thường. Như bức của Rousseau.

c/ Giác mở theo lý trí, suy luận và tưởng tượng - Vừa trí tuệ vừa lạ lẫm, kinh hoàng, hoang tưởng không thể có trong mở và trong thực tại chi² có trong sự suy giảm kỹ thuật lại với giác mở của trí tưởng tượng. Như bức của Dali, Max Ernst.



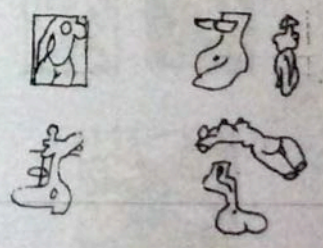
10. Bức vẽ theo đường chéo góc

Bức vẽ gây ấn tượng chiều sâu trầm mà không cần độ đậm lột không gian chỉ với nét trắng tối và đường phối cảnh. Thời cổ Hy Lạp người ta đã sử dụng loại bố cục này trong dạng phù điêu - 1, 2, 3 = Matisse - 4: Chân Bức Mũi tượng cổ Hy Lạp.



11. Bức vẽ theo dạng Torse

(Tượng thân trần không có đầu hoặc bỏ mất tay, mất chân)
Ý nghĩa = nêu lên cái cụ thể mà hiểu cái khái quát, là các mối cái cụ thể của hình thể, có sự liên quan mật thiết với khái quát.



12. Bức vẽ theo dạng Phi Lý (Absurde) ①

• Sự khái quát cho một cách nói của hình thể, có liên hệ giữa cái cụ thể và cái khái quát gây cảm giác nửa thực nửa hư nửa quen nửa vờ là ít lạnh lùng như.

① Absurde = chứng minh bằng phản chứng = Démonstration par l'absurde.
Phản chứng = phương pháp chứng minh bằng cách đặt tiên đề ngược lại với điều phải chứng minh làm giả thiết rồi suy luận từ giả thiết đó để đi đến một kết luận vô lý.

hình học khái quát, khái thảo
hình thể mà thông lam chơi
mắt người xem. Nửa hình kỹ thuật
học nửa là đường cong khép kín

Vẽ một nét hiệu được cả toàn
bộ hình thể - Vẽ ít mà nói nhiều
muốn vậy họa sĩ trước khi vẽ phải
nghĩ kỹ cứu sự vật thật kỹ lưỡng
rồi mới chủ động vẽ nên tranh.

Danh họa Tê-bach Thach vẽ tôm
không có chân vẫn thấy tôm đang
bơi - Vẽ trâu đằm ở dưới ao nhưng
ông không cần vẽ nước. Vẽ cây, núi
không cần vẽ gốc người xem tranh
vẫn thấy có cây đứng.

Picasso vẽ hai hình tam giác chập
lại, trên đầu chỉ có hai lỗ thủng
(theo nghệ thuật lập thể) người
xem tranh cũng hiểu được người đẹp
đang ngồi có tâm lưng cong và hơi
mập.

Tranh Đông Hồ Lợn Mái (Bắc -
Ninh) vẽ tranh lợn trông nghiêng
(profil) nhưng cái mũi lại vẽ
thẳng, ở bả vai và miệng heo
vẽ vòng tròn đồ hình (1) "tử sinh
ử vô". Người Ai cập vẽ mặt người
trông nghiêng, hình con mắt lại
nhìn thẳng. Các họa sĩ theo
nghệ thuật lập thể vẽ đôi mắt
một con mọc ở trên một con mọc
bên má, Braque, Picasso, André
Ihote chuyên vẽ lời này trên các
đề tài = phụ nữ ngồi (Femme as-
sise), phụ nữ tưới giồng - 1932
vân vân... người hai hoặc ba
mặt, nửa nghiêng nửa thẳng.
Picasso đã vẽ đôi mắt thay đôi
vì trí. Braque thì đảo lợn đồ đạc
nhất tranh "Café Bar" - 1919.

1- Tóm lại lời vẽ Phi lý không
gỡ bỏ theo định luật và quy
tắc nào, quan trọng là ở chế độ
nét màu sắc thật đơn giản, đảo
lộn vị trí các chi tiết các bộ phận
và gắn ghép các bộ phận bên ngoài
vào để nhào nặn một ý tưởng
nào đó. Trước đây người ta còn gọi

① Điều mình nghĩ



Jeune Femme



Braque



Picasso



Braque

là "Hoán đảo hoa" (convertir)

2 - K hám phá ra những thức trang
mỗi cửa bở vật vượt qua khỏi
thời quen nhìn thông thường đi
đi sâu vào sự huyền bí của thị
giác và tâm thức.

Người đàn
bà và chiếc
đàn Guitar
của Bra-
que.

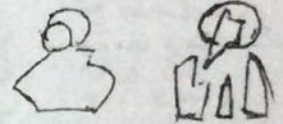
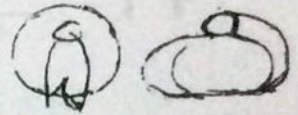
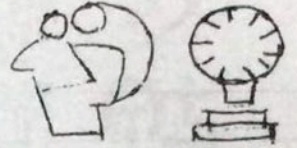
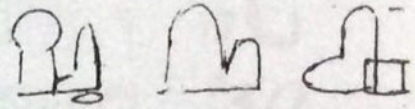


13 - Bộ cục theo hình
thể khác quát và phối tiếp

Ý nghĩa : tình nghĩa sâu
nặng giữa con người và con người
con người với thiên nhiên, tình
phụ tử, mẫu tử v.v... được
phối hợp giữa hình tròn và
các hình khác theo chiều
hướng vươn lên về hình thể.

Tranh vẽ bà Maria của Rafa-
el nói lên cái tâm âm yêu thương
đúng quy luật của hình vật của
con người tình mẫu tử. Bên dưới
hình tròn là cái phần vươn lên
để tạo nhịp uốn éo vòng tròn.
sự liên hệ của cái cụ thể và cái
khái quát, hoặc trên trên như đời sống.

Giữa châu Á và châu Âu thống
nhất trên quan điểm này. Những
châu Âu bỏ cục thiên về hình
ky là trong hình quát mà lại
đi cái hình cụ thể gần gũi cuộc
sống. Á Đông khai thác hình thể
cụ thể tạo cái khái quát của hình
thể nhất là ở tranh Nhật và
Trung Quốc tìm ra cái tạo tác
của con mắt tạo hình.



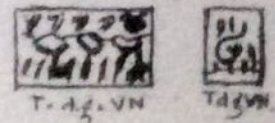
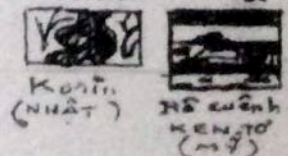
Quan Âm Nam Hải
chùa Đa Tôn
TK 16, 17

14 - Bộ cục chữ định, chữ
công, chữ tam, chữ môn.

Sự xếp xếp tổ chức lại cho
cá quy cũ trật tự, đẹp, theo tính
căn cứ đời người = chân thiên mỹ
theo các niên của tổ tiên.

Ở Việt Nam, loại bộ cục này ứng
dụng nhiều trong lĩnh vực kiến trúc
tính chùa - Ở châu Âu gọi là bộ cục
chữ T chữ S

Đình Công Tam
T I III
Nghiên S chùa



① Các tổ hợp hình hoặc nét vẽ
đều như trái ngược hình đối xứng
vấn...

ọc theo chữ T hai ngang hai
dọc hoặc chữ S



S

15 - Tô² hợp hình nét - bố'
cục thay đổi hệ thống biến tấu.

Các nghệ sĩ tạo hình đã có
những sáng tạo về các hệ thống
biến tấu riêng. Nó mang hệ thống
câu trúc đặc biệt tạo ra các lớp
dần của quyền rũ ngược xem.

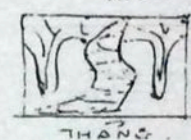
1/ Nét viết chữ trong quốc có² tuy
cũng hệ thống. Câu trúc các ký
hiệu được tổ² hợp theo tưởng hình
vậy mà người ta có² thể thấy
độc cho phù hợp với ý nghĩa tưởng
hình =

Chữ chân thể câu trúc theo hệ
tưởng ngang bằng số² thẳng.

Chữ thảo là sự liên hoàn của
nét đường bút. Sự viết nhanh đã
tạo ra một hệ thống câu trúc
còn nữa. Nét luyện liên tục.

Chữ Trện hay còn gọi là chữ
cổ² tự dùng viết lên các đầu đá của
trận, đài, ấn, bia, sắc đặc -
biệt về trình dạng và bố² cục mà
cả nhà chữ pháp câu trúc theo hệ
tưởng như đá trong trạng động. Trong
tạo hình mỗi nghệ sĩ có một mẫu
thức nhất về phần đôi con người rằng
biết của mình, luôn sáng tạo ra
các hệ thống biến tấu riêng, câu
trúc riêng cho hình vẽ của mình
trong phần đôi.

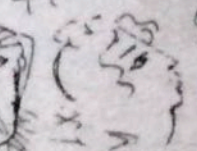
Nghệ sĩ tạo hình không chỉ đi
sâu vào nghệ thuật bố² cục mà còn đi
sâu thay đổi câu trúc, thay đổi



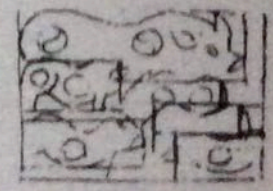
記
必
時



Lo cảm bút
lông và
tàng đá
gió lan.



hệ thống biểu đạt lời cuốn theo một tông
 thể trong một hệ cực nào đó. Ví dụ
 như gương mặt của một con người.
 Các tính từ: mũi, mắt, mũi, miệng,
 trán, gò má, tóc râu... Ta sẽ thấy
 trong lịch sử thời họa từ Âu sang Á,
 từ cổ xưa đến hiện đại đã có nhiều
 nhiều hệ thống biểu đạt khác nhau
 nó cũng phản ánh một hệ thống tính
 thống nhất của mặt người mỗi người
 có một đặc tính riêng biệt có một
 khác biệt và diễn tiến riêng của
 từng nước từng cá nhân - từng thời
 đại - Phần ảnh một cách hiện thực
 trong đó có nét riêng về tính của
 khuôn mặt, mái tóc, tỷ lệ các tính
 chi tiết, những câu trúc trung tâm
 của các tổ hợp nét = tóc râu, lông
 mày - Các hình ảnh khác biệt
 nhất các hình mặt mũi, miệng, thân
 các hình vẽ khác nhau - là sự
 tiến triển (cá tính) - Không tự nhiên
 chủ nghĩa biểu hiện các nhân vật
 của từng họa sĩ. giá trị tính thể, tế
 diện, tác tính, từng tính từng cá
 con người qua bộ mặt = như tư
 tưởng, người lao động chân tay, nhà
 chính trị, nghệ sĩ, vô tướng... v.v.;
 Chặt chẽ, nữ giới, thơ bi,
 cường thế, giữa tưởng, tưởng, lạc
 quan, nghệ lực, mê tín, kinh khủng
 lương lực, nhiệt tâm, tâm mê,
 Khai thác niềm tin tưởng bình thế khác
 biệt về độ cứng mềm của cấu trúc đó.
 Kháng âm dương cứng trong mềm mềm
 trong cứng -



16 - Bộ cực theo quy luật hướng màu sắc

Bao giờ màu sắc cũng đi đôi với hình thể, nhưng có một số họa sĩ chỉ chú trọng mặt trời là màu sắc mà bỏ đi phần hình thể. Sự tổ chức và sắp xếp tác phẩm bộ cực, chủ yếu là những miếng màu được phối hợp và đặt cạnh nhau theo chiều rơi của ngọn. (Linh) - Nét bút cho phóng khoáng và nhịp điệu do màu quyết định không theo bất cứ một hình thể nào mà chỉ nói lên không gian chung, không khí chung của sự việc xảy ra trong không gian khác như buổi sáng hay chiều trên mặt biển, trên dòng sông - sự nhô nhào của cầu thủ trên sân cỏ.

Màu sắc có chức năng nằm trong cùng tổ hợp màu ngoài ra còn có chức năng đưa cái đẹp của họa sắc hướng phần nhất là trong một bộ cực chúng làm nổi bật Trung tâm (centre d'intéret) ^{chức năng} bộ cực. (tính cảm)

Những họa sĩ theo chủ nghĩa ấn tượng hay dùng bộ cực màu sắc

17 - Bộ cực theo quy luật hướng cảm tính

Schiele, OSK KOKOSCHKA, Gustave Klimt

4 - Sơ bộ cục .

Dưới mắt người họa sĩ, mỗi khô giấy, một mảnh bìa, lụa, bố, đồ vật, một khúc gỗ, một gốc cây trong tầm tay, họ sẽ tạo ra những bộ cục khác nhau tùy theo cỡ giấy chắt giấy, tùy theo hình thù của phương tiện và chất liệu của nó.

Tỷ dụ, ta lấy một số đồ vật và ít trái cây là có thể làm thành một bộ cục (hình 1). Đặt những thứ nói trên trong một khung hình chữ nhật hoặc hình vuông, trên cỡ size hai hình đó ta sẽ tạo ra các bộ cục khác nhau như hình 2 và 3. Và một cỡ giấy có chiều cao gấp đôi so với chiều ngang ta sẽ có một bộ cục hình chữ S (hình 4). Hình cuối cũng là một bộ cục tăng đôi (symétrique).

Chú thích mình họa trang 21 :

Đồ vật = Bình rượu Ling Chi, đĩa bán

Trái cây = trái măng cầu xiêm, cam sành và xoài.

4 - Sự bố cục .

Dưới mắt người họa sĩ, mỗi khối giấy, một mảnh bìa, lụa, bố, đồ vật, một khúc gỗ, một gốc cây trong tầm tay, họ sẽ tạo ra những bố cục khác nhau tùy theo cỡ giấy, chất giấy, tùy theo hình thù của phương tiện và chất liệu của nó.

Tỷ dụ, ta lấy một số đồ vật và ít trái cây là có thể làm thành một bố cục (hình 1). Đặt những thứ nói trên trong một khung hình chữ nhật hoặc hình vuông, trên cơ sở hai hình đó ta sẽ tạo ra các bố cục khác nhau như hình 2 và 3. Với một cỡ giấy có chiều cao gấp đôi so với chiều ngang ta sẽ có một bố cục hình chữ S (hình 4). Hình cuối cũng là một bố cục tăng đối (symétrique).

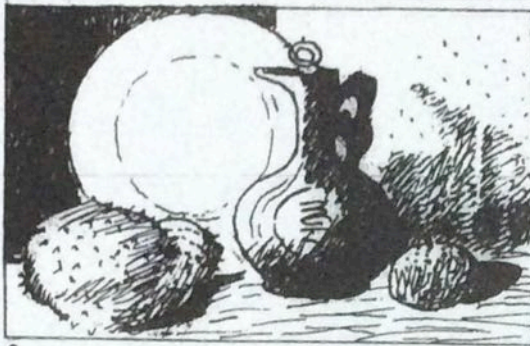
Chú thích minh họa trang 21 :

Đồ vật = Bình rượu Lins Chie, đĩa bán

Trái cây = trái măng cầu xiêm, cam sành và xoài.



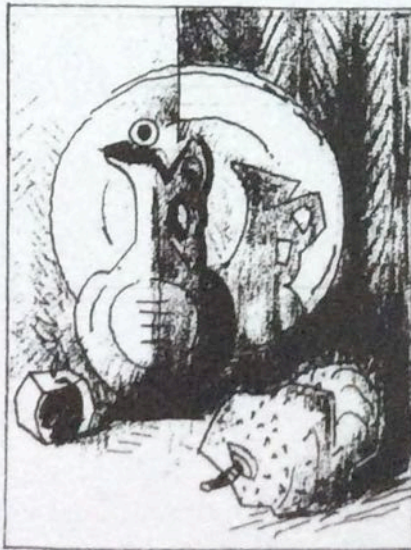
1



2



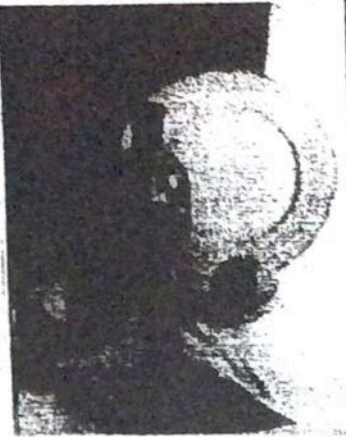
4



3



5



5. Ảnh sáng trong bố cục

Nhân buổi chiều hôm, các đồ vật do ánh sáng tạo ra nhiều hình bóng thay đổi khác nhau.

Kể tiếp sẽ là hình vẽ tĩnh vật ba bề vực cùng một đề tài "Tĩnh vật":

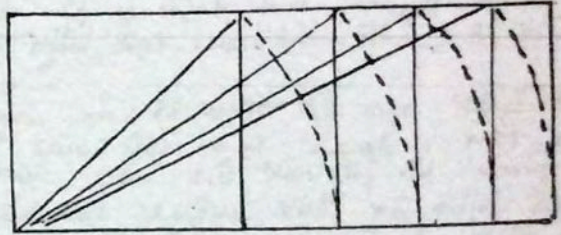
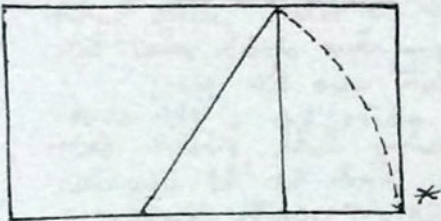
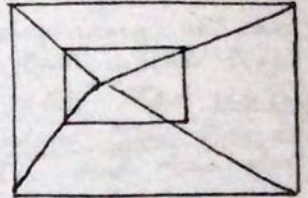
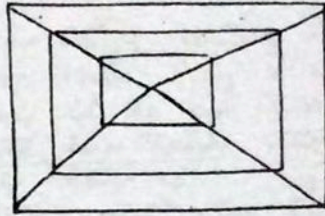
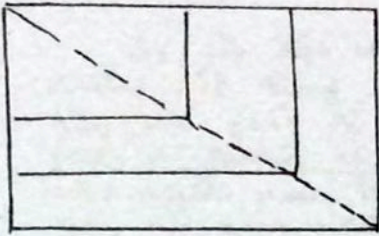
- 1 - Bề vực được ăn củ nâu có những đường nét bên ngoài (Les lignes extérieures)
- 2 - Tìm tòi chất liệu (recherche de matière)
- 3 - Vẽ trên một ý đồ về các đường nét (jeu de lignes) hình, tìm vẽ các độ đậm nhạt (valeurs) khác nhau.

5 - Trung tâm hội cảm (centre d'intésêt)

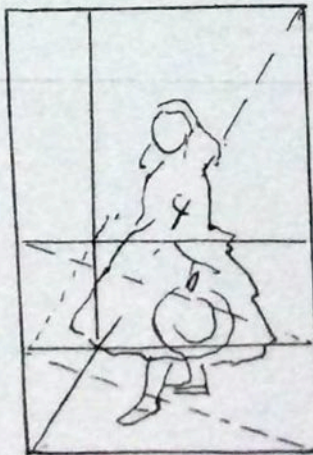
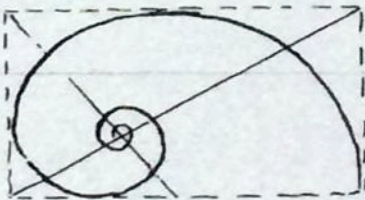
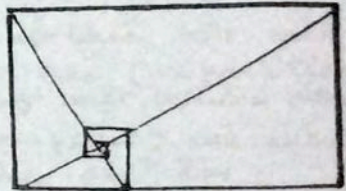
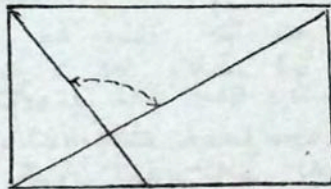
Mỗi bộ cục người họa sĩ bao giờ cũng phải lưu ý cho phân trọng tâm của bức tranh trong việc phân bố các hình, đường nét trên mặt tranh của mình.

Điều này là một loạt khuôn hình chủ nhật, với sự phân bố các hình, đường nét, đậm nhạt, cho tiện việc nghiên cứu "tỷ lệ vàng" (section d'or) (Nơi có đánh dấu hình người sáo là biểu khởi đầu). Muốn tạo ra những tốt người ta nên ra điểm đầu tiên là lưu ý đến: sự cân bằng cho những đường nét và sự phân bố đường nét của toàn bộ bức tranh. Như vậy, trên đây chúng ta có tỷ lệ vàng trong tranh của Vinci "Nhà thờ đức Bà" và trong tranh của Seurat.

(Xem hình họa trang 24)



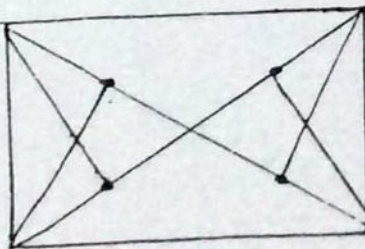
NOTRE-DAME



WHISTLER



L. DE VINCI



SEURAT

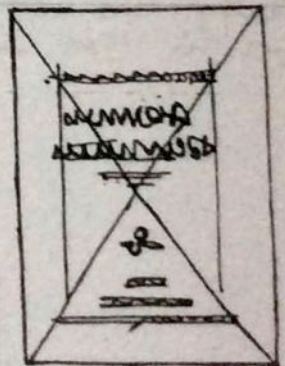
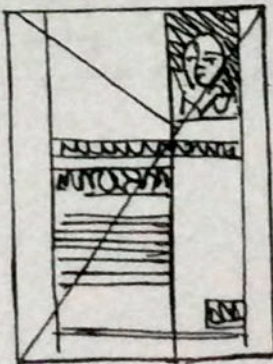
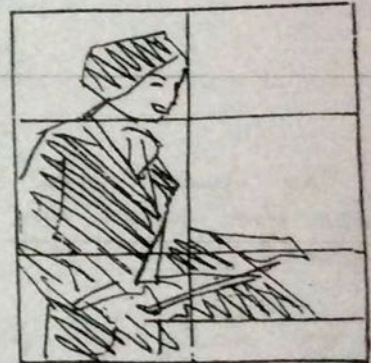
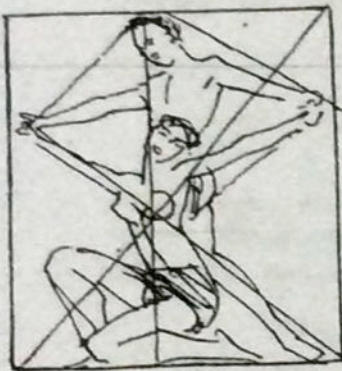
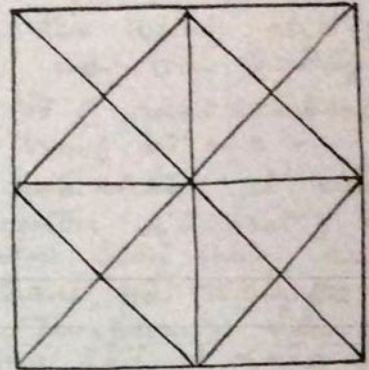
7 - Đường chỉ đạo. (Les lignes directrices)

Sự xếp đặt cho cân bằng những đóm, mảng và các đường nét trong y tác thảo hay ở các buổi p hác họa gây cảm giác ổn định là do các đường chỉ đạo không chệch và những chui để bức tranh được giản lược hóa làm cho người xem tranh thấy rõ ý đồ của tác giả hay nói cách khác đường chỉ đạo đã làm rõ ý định của tác giả giúp tác giả biểu lộ ý định của mình như một nhịp điệu, một hệ thống biểu đạt của lưc đồ, đó cũng là tâm linh của nghệ sĩ.

Một bộ cục được tron ven là một bộ cục khẻo tổ chức tốt = sự phân bố trên bề mặt tranh, một diện tích hình chũc nhất được cân cứ trên tỷ lệ vàng và các yếu tố cơ bản của bộ cục không thể xê dịch được (prend place) không thể nào thêm vào dù cho một âm thanh, hay bớt đi dù cho một nét nhỏ.

Muốn có một bộ cục được kết thúc một cách hoàn thiện đóm có = sự phân bố sinh xae (répartition) và hoàn chỉnh sự xấp xếp chung trong một khuôn khổ nhất định (des éléments dans une mise en page) của các thành tố cơ bản được tuân thủ theo đường chỉ đạo.

(xem minh họa trang 26)



Dịch từ Tờ Tien¹ của Khoa
Sinh học thực hành
của Jean Arstein

8 - Bồ' cục nhiều người.

Một bộ cục sâu chiết phải vẽ tổng người thì sẽ phải tập càng nhiều trong một bức tranh, đòi hỏi người họa sĩ phải lưu tâm nhiều đến đường chỉ đạo. Đường chỉ đạo dù sẽ không che mọi tình huống, mọi trường hợp phát sinh trong phần vẽ (dans nombreux cas); kể cả việc tìm hình kỹ tả học trong bộ cục.

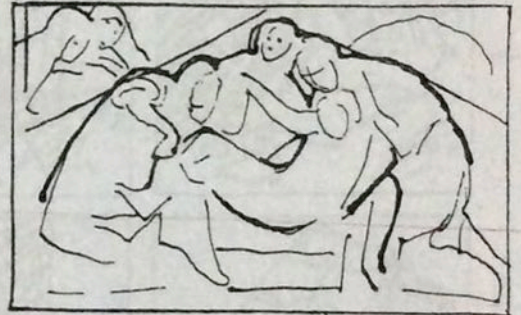
Đường chỉ đạo còn hướng các thành tố của bộ cục đến trung tâm di chuyển (centre d'intérêt) của bức tranh, đó cũng là trọng tâm biểu hiện của họa sĩ. Chúng ta có thể lấy bức tranh nổi tiếng « Hạ huyết » của Titien (Mise au Tombeau) cho chúng ta cảm giác đầy đủ về sự lỏng lẻo và trang lệ. Đó cũng là một tỷ dụ về bộ cục có nhiều ảnh hưởng nhất từ xưa đến nay.

Bộ' cục với con người

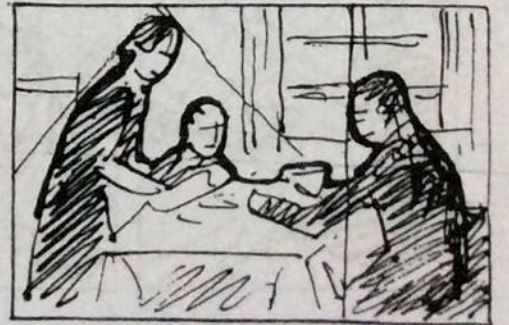
Loại phân họa ~~đơn~~ gồm có:

Đường chỉ đạo, sự cân bằng và nhịp điệu của những đường nét vận dụng một cách linh động hiểu biết các trường hợp khác nhau của từng bộ' cục.

Trên đây tôi đã trình bày các phần cơ bản về bộ' cục trong những bề mặt của hình kỹ tả học - kể tiếp chúng ta nghiên cứu trên các phân họa cuối cùng là sự thích ứng của một bộ' cục hai họa (une harmonie heuristique)

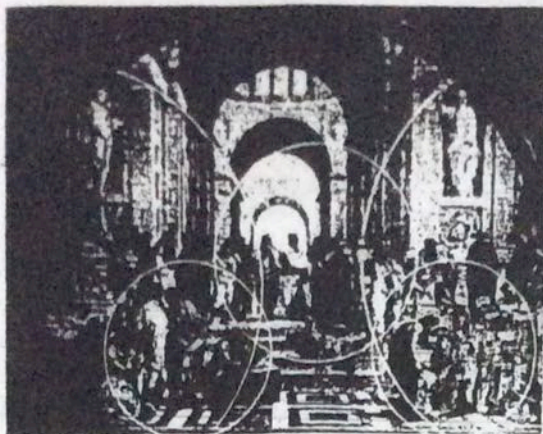


TITIEN

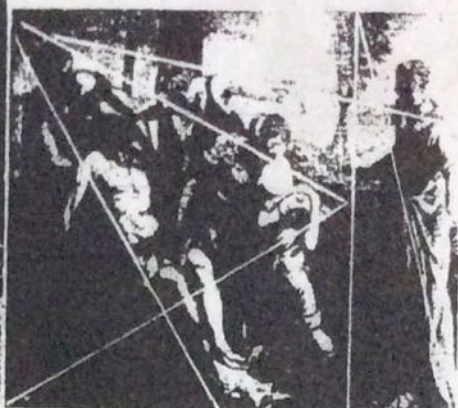


(Dịch theo tài liệu TĐBKHH
TH của Jean Arestein)





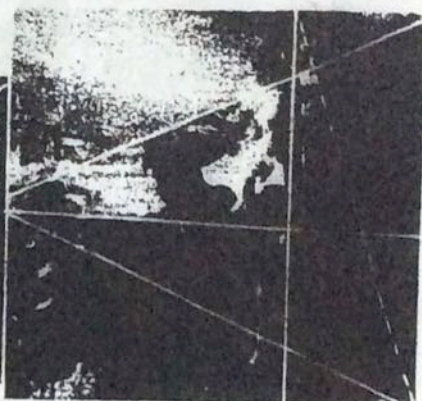
RAPHAEL



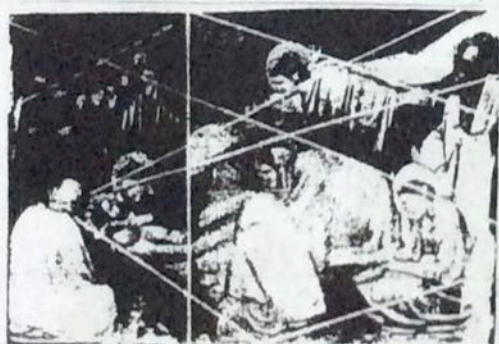
TINTORET



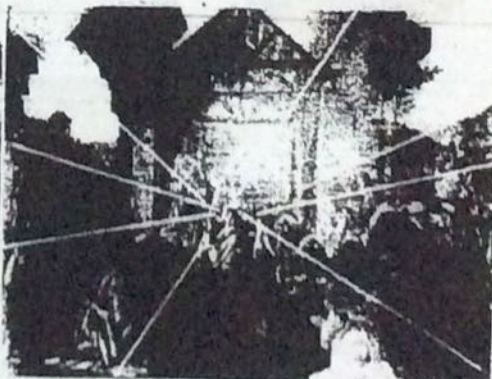
TITIEN



TITIEN



GIOTTO



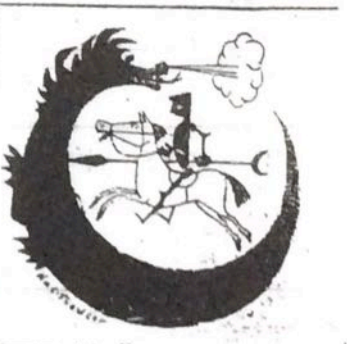
BOTTICELLI

3 - Sơ' các của các bậc thầy .

Tên đây là những hồ' lục của RAPHAEL, của TINTORET và của TITIEN với sự thăng bằng (l'équilibre), sự suy tính (raisonné) tìm tỷ lệ vàng (recherche de la section d'or). Trong tranh của BOTTICELLI các đường' hơi tụ đều hướng đến đức Giê - su (l'Enfant-Dieu).

Tài liệu này, học sinh vẽ sinh viên nên có, để tăng cường cho sự bồi dưỡng thêm vào cảm xúc của mình.

(Dịch TSBK H 42 TH của Jean Arstein)



9 -

HÌNH VẼ KIỂU ĐỒ HỌA
Graphisme des formes .

Những hình vẽ trên , được sưu tập của một cơ quan quảng cáo (Agence de publicité), "SIDLER ET HENNESSY" gồm mười hai cách vẽ , mười hai cách xử lý của mười hai họa sĩ về cùng một đề tài "THÀNH SAINT GEORGES ĐÁNH NHAU VỚI CON RỒNG" Kết quả có mười hai lược đồ khác biệt nhau của mười hai bậc học đã từng góp vào kho tàng văn hoá quý giá trên thế giới , là sự phát minh của tài tuệ loài người .